

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 08/06/2024

(theo quyết định số: 26 /QĐ/TTNNTH, ngày 12 tháng 06 năm 2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ly thuyế	Thực hành	Đánh giá
1	24CB4155	BH Nướch Thiên Bình	10/02/1996	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	6.0	Đạt
2	24CB4156	Huỳnh Văn Cường	19/01/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	6.5	Đạt
3	24CB4157	Phan Thị Dung	07/12/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
4	24CB4158	Nguyễn Phước Dũng	25/12/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	7.5	Đạt
5	24CB4159	Trương Ca Ra Duy	27/08/1993	Quảng Nam	Nam	Cơ tu	8.3	9.0	Đạt
6	24CB4160	Trần Thị Hà	30/08/1973	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.5	Đạt
7	24CB4161	Lê Hải	12/05/1977	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	9.0	Đạt
8	24CB4162	Trần Thị Phúc Hậu	30/08/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
9	24CB4163	Trần Hoàng Hậu	15/10/1981	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
10	24CB4164	Võ Thị Kim Hiền	23/02/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.7	9.0	Đạt
11	24CB4165	Lê Phước Huy	20/04/1999	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	7.0	Đạt
12	24CB4166	Phạm Thị Hoàng Khanh	18/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.5	Đạt
13	24CB4167	Vĩnh Khoa	01/04/1992	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.3	10.0	Đạt
14	24CB4168	ALăng Lia	16/05/1989	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	7.7	9.0	Đạt
15	24CB4169	Hồ Thị Thanh Mai	24/06/2001	Quảng Nam	Nữ	Cadong	6.7	8.5	Đạt
16	24CB4170	Thái Thị Thanh Nguyệt	01/01/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	8.0	Đạt
17	24CB4171	Doãn Thị Nữ	01/04/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.5	Đạt
18	24CB4172	Rơ Ô Phú	12/06/1998	Gia Lai	Nam	Cơ Tu	5.0	7.0	Đạt
19	24CB4173	Đinh Thị Phụng	24/02/2001	Quảng Nam	Nữ	Xê đăng	5.7	6.0	Đạt
20	24CB4181	Phạm Chí Quốc	18/02/1998	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.3	9.0	Đạt
21	24CB4182	Coor Thanh Sơn	24/04/1998	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	6.3	7.5	Đạt
22	24CB4174	Nguyễn Châu Thoa	30/01/2000	Gia Lai	Nữ	Kinh	6.0	6.0	Đạt
23	24CB4175	ALăng Tiên	14/09/1995	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	8.7	9.5	Đạt
24	24CB4176	Phan Thị Thùy Trâm	23/06/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	9.0	Đạt
25	24CB4177	Đỗ Tấn Trung	01/07/1991	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
26	24CB4178	Thái Thị Trúc Uyên	16/05/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.5	Đạt
27	24CB4179	Nguyễn Thị Vân	03/11/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	9.0	Đạt

Danh sách ngày có:27 (thí sinh)